

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ các Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Ngọc M – sinh năm 1980.

Địa chỉ: số nhà 99, phố Đ1, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị Trần Thị H – sinh năm 1996.

Nơi ĐKKHKT: số nhà 99, phố Đ1, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.
Chỗ ở hiện nay: số nhà 36, ấp kênh 6, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Ngọc M và chị Trần Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 20/01/2016 tại UBND thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ, chồng và có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 03 tháng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, không tôn trọng lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 5/2021, chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ của chị H tại xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang sinh sống, anh M và chị H sống ly thân từ thời gian đó đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Đến nay cả hai đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh M và chị H cùng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên công nhận thuận tình ly hôn, xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: anh Nguyễn Ngọc M và chị Trần Thị H xác nhận anh chị có 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Trần Nam P – sinh ngày 22/7/2017 và Nguyễn Trần Nam H – sinh ngày 01/10/2018. Anh chị thỏa thuận, thống nhất anh M là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 (hai) con chung Nguyễn Trần Nam P và Nguyễn Trần Nam H cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và khoản nợ chung: anh Nguyễn Ngọc M và chị Trần Thị H không có tài sản chung; vợ chồng không vay nợ chung của tổ chức hay cá nhân nào. Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: anh Nguyễn Ngọc M tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải do Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên lập ngày 05 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc M và chị Trần Thị H.

- Về con chung: anh Nguyễn Ngọc M và chị Trần Thị H có 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Trần Nam P – sinh ngày 22/7/2017 và Nguyễn Trần Nam H – sinh ngày 01/10/2018.

Hai bên thỏa thuận anh Nguyễn Ngọc M là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 (hai) con chung Nguyễn Trần Nam P – sinh ngày 22/7/2017 và Nguyễn Trần Nam H – sinh ngày 01/10/2018 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: anh Nguyễn Ngọc M và chị Trần Thị H không có tài sản chung. Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: anh Nguyễn Ngọc M và chị Trần Thị H xác nhận không vay nợ chung của tổ chức hay cá nhân nào.

2. Về lệ phí: anh Nguyễn Ngọc M tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0012065 ngày 18/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Anh M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- VKS ND huyện Tiên Yên;
- Chi cục THADS huyện Tiên Yên;
- UBND thị trấn Tiên Yên
(Cơ quan đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Độ

